

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Chính

Bà Lò Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu và bà Bùi Hiền Lương, đều là Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐ-ST ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Châu Văn S**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2000 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Bản Tẩn Phủ Nhiêu, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Châu A Đ, sinh năm 1975 và bà Vàng Thị Đ sinh năm 1976; Vợ, con: chưa có; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 03/8/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Họ và tên: **Vàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 2001 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKTT: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn Ng, sinh năm 1979 và bà Trần Thị K (đã chết năm 2004); Vợ con: Chưa có; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 04/8/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3. Họ và tên: **Cá Văn Kh**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Cá Văn L, sinh năm 1968 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; Có vợ là Trần Thị Sinh, sinh năm 1981; có 03 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2018; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2021, chuyển tạm giam từ ngày 04/8/2021 tại nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* Người làm chứng: anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987, trú tại tổ 11, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/7/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại số nhà 003, ngõ 073, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L. Kết quả phát hiện, tại phòng trọ số 03 từ cổng vào của số nhà 003 có 04 thanh niên ở bên trong, gồm có: Châu Văn S, sinh năm 2000, trú tại Bản Tản Phủ Nhiêu, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Vàng Văn Đ, sinh năm 2001, trú tại xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Phàn A Thanh, sinh năm 2003, trú tại Bản Phan Lìn, xã San Thàng, thành phố L, Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987, trú tại tổ 11, phường Đ, thành phố L. Phát hiện tại bàn uống nước trong phòng có 01 mảnh giấy bạc một mặt có vết cháy đen và 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu xanh đen. Nguyễn Tiến D khai nhận vừa mua được 01 gói Heroine của Châu Văn S giá 100.000 đồng và dùng mảnh giấy bạc, bật lửa ga trên để sử dụng Heroine. S thừa nhận đã bán 01 gói Heroine cho D, đồng thời tự giao nộp 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền bán Heroine cho D mà có. S khai nhận nguồn gốc số ma túy S bán cho D là do S mua của Cá Văn Kh, sinh năm 1982, trú tại Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Mở rộng điều tra, cùng ngày 25/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Châu Văn S tại phòng trọ số 03 của số nhà 003, ngõ 073, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T, thành phố L. Kết quả: S tự giác đi ra phía sau nhà vào phòng vệ sinh bên trái lấy ở trên tường giáp mái ra 01 lọ nhựa màu xanh trắng, mở ra bên trong có 20 gói, trong đó có 14 gói đều được gói bên ngoài mỗi gói bằng một mảnh giấy màu trắng, có in dòng kẻ màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng và 06 gói được gói bên ngoài mỗi gói bằng một mảnh giấy màu bạc, bên trong là chất bột màu trắng và lấy từ trong lỗ của thanh sắt hộp hình vuông của mái gian bếp ra 01 gói được gói bên ngoài bằng hai lớp nilon màu xanh, bên trong là chất bột màu trắng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng

là tiền bán Heroine cho D vào khoảng 15 giờ ngày 25/7/2021 ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngày 26/7/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Cá Văn Kh tại bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu. Kết quả, Kh tự giác đi vào trong phòng ngủ của Kh lấy từ tủ quần áo ra 01 lọ nhựa màu trắng, hình trụ, bên trong chứa 06 gói, trong đó 05 gói đều được gói bên ngoài mỗi gói bằng một mảnh nilon màu hồng, bên trong là chất bột màu trắng và 01 gói được gói bên ngoài bằng hai mảnh nilon màu hồng, bên trong là chất bột màu trắng ra giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, truy tố xác định, hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

* Đối với Cá Văn Kh đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Châu Văn S:

Lần 1: Khoảng 07 giờ sáng ngày 23/7/2021, tại khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Cá Văn Kh đã mua được của một người đàn ông tên Chư (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy (Kh không nhớ rõ đặc điểm bên ngoài của gói ma túy như thế nào) với giá 1.000.000 đồng. Mua được ma túy, Kh mang về nhà tại Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu lấy ra một ít sử dụng bằng hình thức hít. Số còn lại Kh chia làm 02 phần và lấy một mảnh nilon khác gói lại bên ngoài mỗi phần (*nhưng Kh không nhớ gói lại bằng nilon màu gì*) và bỏ vào trong một chiếc lọ nhựa màu trắng, để vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Kh, mục đích là để sử dụng và có ai mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ cùng ngày 23/7/2021, Kh nhận được điện thoại một người đàn ông (sau này Kh mới biết tên là Vàng Văn Đ) hỏi Kh có ma túy không, Kh bảo có. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Châu Văn S và Vàng Văn Đ đi xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave, BKS 25B1-64571 của Lù Văn Phương, sinh ngày 24/6/2003 ở bản Tẩn Phù Nhiêu, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu đến nhà Kh. Đến nơi, Kh dẫn S, Đ vào trong phòng ngủ nhà Kh. Tại đây, S bảo Kh bán cho S 1.000.000 đồng tiền ma túy, Kh đồng ý. S đưa cho Kh 1.000.000 đồng (*gồm 02 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng*), cầm tiền Kh đi vào trong phòng ngủ lấy 02 gói ma túy ở trong một lọ nhựa màu trắng do Kh cất giấu ở trên ra đưa cho S. Cầm gói ma túy, S cất vào trong người rồi hỏi Kh có ma túy nữa không, Kh bảo có nhưng nếu mua thì phải đặt tiền trước, S đồng ý và đưa cho Kh 3.800.000 đồng rồi S, Đ đi về thành phố L.

Lần 2: Sau khi nhận số tiền 3.800.000 đồng của S, khoảng 08 giờ ngày 24/7/2021, Kh đi xe khách xuống huyện Than Uyên và đi vào bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu gặp người đàn ông tên Chư (Kh đã mua ma túy lần trước), mua của Chư 3.800.000 đồng được 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng. Mua được ma túy Kh mang về nhà tại Bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 07 gói, gồm 02 gói to và 05 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói lại bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng. Kh liền bỏ 01 gói to ra, lấy một ít sử dụng bằng hình thức hít, sau đó gói lại bên ngoài bằng một mảnh nilon khác (Kh không nhớ là nilon màu gì) và

bỏ toàn bộ 07 gói ma túy vào trong một chiếc lọ nhựa màu trắng, để vào trong tủ quần áo trong phòng ngủ của Kh.

Chiều ngày 24/7/2021, Đ sử dụng điện thoại của S gọi điện cho Kh hỏi Kh có ma túy chưa. Kh nghe điện thoại, nghĩ là S nên bảo có rồi. Đến khoảng 17 giờ ngày 24/7/2021, S mượn xe máy nhãn hiệu Honda loại xe Wave, BKS 25B1-47803 của Lò Văn Hùng, sinh năm 2001 trú tại bản Tẩn Phủ Nhiêu, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu cùng Đ đi xuống nhà Kh. Khi đi đến gần nhà Kh, Đ đứng ở ngoài chờ còn S một mình đi vào nhà Kh thì thấy Kh đang đứng ở ngoài cổng. Thấy S, Kh đi vào trong phòng ngủ lấy 01 gói trong số 07 gói Heroine trên (là gói Heroine Kh đã lấy ra một ít sử dụng) ra đưa cho S, sau đó S, Đ đi về thành phố L.

* Đối với Châu Văn S và Vàng Văn Đ: Châu Văn S đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến D (trong đó 02 lần một mình bán cho D, 01 lần cùng với Vàng Văn Đ bán cho D). Vàng Văn Đ đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến D cùng với Châu Văn S và 01 lần cho D sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Đ. Cụ thể:

Ngày 23/7/2021, sau khi mua được 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của Cá Văn Kh, S về mang về phòng trọ số 03 của mình ở số nhà 003, ngõ 073, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T, thành phố L chia thành 18 phần rồi gói lại bên ngoài mỗi phần bằng một mảnh giấy màu bạc và đem cất vào trong một lọ nhựa màu trắng xanh, giấu trên gác tường trong nhà vệ sinh ở trong phòng trọ của S, mục đích là để khi nào có người mua thì bán.

Đến ngày 24/7/2021, thông qua mạng xã hội facebook của một người đàn ông có tên “Hoàng bao la” (Đ không biết họ, địa chỉ thật), Đ được Hoàng giới thiệu bạn là Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 11, phường Đ, thành phố L đến để mua ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày 24/7/2021, D đến, Đ đã đưa D sang phòng trọ của S, sau đó S đã lấy 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu bạc để trong lọ nhựa màu trắng xanh, giấu trên gác tường trong nhà vệ sinh ra bán cho D với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, D hỏi và được Đ đồng ý cho D mượn phòng trọ của Đ tại phòng số 07 của số nhà 003, ngõ 073, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường T, thành phố L để sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó D đã sử dụng hết gói ma túy trên bằng hình thức hít tại phòng trọ của Đ.

Ngày 24/7/2021, sau khi mua được 01 gói ma túy giá 3.800.000 đồng của Cá Văn Kh, S mang về phòng trọ của mình, chia thành 16 phần, trong đó 15 phần S gói lại bên ngoài mỗi phần bằng một mảnh giấy màu trắng, có in dòng kẻ màu xanh và cho vào trong một lọ nhựa màu xanh trắng cùng với các gói ma túy còn lại của lần trước rồi cất lên trên gác tường trong nhà vệ sinh; 01 phần còn lại S gói lại bên ngoài bằng 02 lớp nilon màu xanh như cũ và cất trong thanh sắt để trên mái nhà trong bếp phòng trọ của S.

Đến khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021, S đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến D:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021, D đến phòng trọ của S, hỏi mua 100.000 đồng ma túy. S đồng ý, cầm tiền rồi vào trong phòng trọ lấy 01 gói ma

túy được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng, có in dòng kẻ màu xanh ở trong chiếc lọ nhựa màu xanh trắng ra đưa cho D. Cầm gói ma túy, D mang sang phòng trọ của Đ thì thấy không có ai trong phòng nên D đã tự ý vào phòng sử dụng ma túy mà không hỏi ý kiến của Đ.

Lần 2: Ngay sau khi sử dụng xong gói ma túy trên, D tiếp tục đi sang phòng trọ của S mua của S 100.000 đồng tiền ma túy, S đồng ý cầm tiền rồi lấy 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu bạc ra đưa cho D. Sau khi bán ma túy cho D, S đi ra ngoài cửa phòng trọ ngồi còn D, Đ, Phan A Th ở trong phòng trọ của S. Lúc này, D lấy gói ma túy vừa mua được của S ra tự ý sử dụng bằng hình thức hít ngay tại phòng trọ của S. Khi D vừa sử dụng xong thì S đi vào, cùng lúc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L vào kiểm tra và lập biên bản ghi nhận sự việc vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 25/7/2021.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và gửi mẫu giám định.

Tại kết luận giám định số 33/KLGD ngày 26/7/2021 của Người giám định theo vụ việc (*bút lục số 132,133*) và kết luận giám định số 651/GĐ-KTHS ngày 31/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*bút lục số 134*) kết luận: 20 gói chất bột màu trắng để trong lọ nhựa màu xanh trắng và 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của Châu Văn S trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 25/7/2021 có tổng khối lượng là 3,69 gam, trong đó 20 gói chất bột màu trắng để trong lọ nhựa màu xanh trắng có tổng khối lượng là 0,59 gam, 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng là 3,1 gam. 21 (hai mươi một) Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M21) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine.

Tại kết luận giám định số 34/KLGD ngày 26/7/2021 của Người giám định theo vụ việc (*bút lục số 142*) và kết luận giám định số 655/GĐ-KTHS ngày 30/7/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*bút lục số 143*) kết luận: 06 gói chất bột màu trắng thu giữ của Cá Văn Kh trong quá trình khám xét khẩn cấp có tổng khối lượng là 2,49 gam. 06 (sáu) Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M6) gửi giám định là ma túy; loại: Heroine.

** Người làm chứng anh Nguyễn Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra, truy tố anh D trình bày như sau:* Anh là người nghiện ma túy, do quen biết nên ngày 24/7/2021 anh đã mua 01 lần Heroine của Vàng Văn Đ và Châu Văn S với số tiền 100.000 đồng, sau khi mua được Heroine của S và Đ, anh hỏi Đ cho anh sử dụng ma túy tại phòng trọ của Đ, Đ nhất trí và anh đã sử dụng ma túy bằng hình thức hít tại phòng trọ của Vàng Văn Đ. Ngày 25/7/2021, anh đã mua 02 lần Heroine của Châu Văn S với số tiền 200.000 đồng, sau khi mua xong anh đã tự ý sử dụng ma túy tại phòng trọ của S, S không biết. Khi anh vừa sử dụng Heroine bằng hình thức hít xong thì Công an đến kiểm tra phòng trọ của Châu Văn S và thu giữ của anh 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ bằng nhựa màu xanh đen là vật anh sử dụng để hít Heroine.

Cáo trạng số 61/CT-VKSTP ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Châu Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Vàng Văn Đ về tội: “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự; Cá Văn Kh về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Châu Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021.

Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Cá Văn Kh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021.

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo;

- Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

+ Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy đối với 2,98 gam Heroine là số Heroine còn lại thu giữ của Châu Văn S và 1,95 gam Heroine là số Heroine còn lại thu giữ của Cá Văn Kh.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa màu xanh trắng, 14 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu xanh, 06 mảnh giấy bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Châu Văn S; 07 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Cá Văn Kh; 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ bằng nhựa màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Tiến D.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) thu giữ của Châu Văn S.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 4.800.000 đồng đối với bị cáo Cá Văn Kh, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng đối với bị cáo Châu Văn S, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại, Cáo trạng, các quyết định và kết luận tố tụng trong hồ sơ vụ án.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức án thấp nhất để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Theo quyết định khởi tố bị can số 65/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 03/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khởi tố bị can đối với Cá Văn Kh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên kết quả điều tra xác định, khối lượng 6,18 gam ma túy Cá Văn Kh phải chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo Cá Văn Kh đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; tại quyết định khởi tố bị can số 24/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 03/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã khởi tố bị can đối với Vàng Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tuy nhiên quá trình điều tra không có đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh được hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần trở lên của Vàng Văn Đ. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Cá Văn Kh về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự và bị cáo Vàng Văn Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

- Đối với Cá Văn Kh: Trong các ngày 23 tháng 7 năm 2021 và ngày 24 tháng 7 năm 2021, tại nơi ở của Cá Văn Kh tại bản Đ, xã B, huyện T, tỉnh Lai Châu, Cá Văn Kh đã 02 lần bán trái phép 03 gói Heroine cho Châu Văn S. Lần 1:

Vào khoảng 16 giờ ngày 23/7/2021, Cá Văn Kh đã bán trái phép 02 gói Heroine với giá 1.000.000 đồng; Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 24/7/2021, Cá Văn Kh đã bán trái phép 01 gói Heroine với giá 3.800.000 đồng. Ngoài ra trong quá trình khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Cá Văn Kh (tại địa chỉ trên), Cơ quan cảnh sát điều tra còn thu giữ của Kh 2,49 gam Heroine, mục đích Kh tàng trữ là để sử dụng và bán kiếm lời. Như vậy Cá Văn Kh đã 02 lần bán trái phép Heroine cho Châu Văn S. Ngoài ra Kh phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine mà Kh tàng trữ tại nơi ở của mình và khối lượng Heroine mà Kh đã bán cho Châu Văn S (còn lại sau khi S đã bán cho người khác) là $2,49 + 3,69 = 6,18$ gam thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Đối với Châu Văn S: Sau khi mua Heroine của Kh, Châu Văn S mang về phòng trọ số 03 của mình tại số nhà 003, ngõ 073, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L chia thành các gói nhỏ, sau đó 03 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021, tại phòng trọ của S (địa chỉ trên) Châu Văn S đã cùng Vàng Văn Đ 01 lần bán trái phép 01 gói Heroine giá 100.000 đồng cho Nguyễn Tiến D.

Lần 2: Khoảng 15 giờ ngày 25/7/2021, cũng tại phòng trọ của S (địa chỉ trên) Châu Văn S đã 01 lần bán trái phép 01 gói Heroine giá 100.000 đồng cho Nguyễn Tiến D và D đã sử dụng hết.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 25/7/2021, sau khi D sử dụng gói ma túy trên, cũng tại phòng trọ của S (địa chỉ trên) S tiếp tục bán 01 lần bán trái phép 01 gói Heroine giá 100.000 đồng cho Nguyễn Tiến D. Mua được Heroine, D tự ý sử dụng tại phòng trọ của S, khi D vừa sử dụng xong thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính.

Ngoài ra trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Châu Văn S (tại địa chỉ trên), Cơ quan điều tra còn thu giữ 3,69 gam Heroine. Mục đích S tàng trữ là để bán kiếm lời. Như vậy Châu Văn S đã 03 lần bán trái phép Heroine cho người khác, trong đó 01 lần cùng với Vàng Văn Đ và 02 lần thực hiện một mình.

Đối với Vàng Văn Đ: Khoảng 16 giờ ngày 24/7/2021 tại phòng trọ của Châu Văn S, Vàng Văn Đ đã cùng Châu Văn S 01 lần bán trái phép 01 gói Heroine giá 100.000 đồng cho Nguyễn Tiến D. Mua được Heroine, D đã hỏi Đ và được Đ đồng ý cho mượn địa điểm phòng trọ là nơi ở của Đ tại phòng số 07 của số nhà 003, ngõ 073, đường Trần Phú, thuộc tổ 14, phường Tân Phong, thành phố L để D sử dụng trái phép 01 gói Heroine này.

Nên hành vi nêu trên của bị cáo Cá Văn Kh đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Châu Văn S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Vàng Văn Đ đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định như sau:

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

.....

b. Phạm tội 02 lần trở lên;

i, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 256 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Cá Văn Kh không đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Châu Văn S và Vàng Văn Đ. Bị cáo Vàng Văn Đ không có đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Châu Văn S với Vàng Văn Đ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo S và bị cáo Đ đều là người thực hành tích cực, do đó hai bị cáo Đ, S cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo Đ và S.

Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo Châu Văn S, Cá Văn Kh là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo Vàng Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Châu Văn S có đủ yếu tố cấu thành tội về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Vàng Văn Đ có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại

khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Cá Văn Kh có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Cá Văn Kh có mẹ đẻ là bà Lê Thị Túc được Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của Hội LHPNVN giai đoạn 2005-2010 đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo Kh.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội vì vậy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do có thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong 02 mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa màu xanh trắng, 14 mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu xanh, 06 mảnh giấy màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Châu Văn S; Khối lượng 2,98 gam chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Châu Văn S trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 25/7/2021.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 07 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp

đối với Cá Văn Kh; Khối lượng 1,95 gam chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có ghi “M6 còn lại”) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Cá Văn Kh trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 26/7/2021.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ bằng nhựa màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Tiến D trong quá trình lập biên bản ghi nhận sự việc ngày 25/7/2021).

Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng ghi trên là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật không còn giá trị sử dụng và là vật cấm tàng trữ lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, chưa giám định đặc tính thật giả thu giữ của Châu Văn S trong quá trình lập biên bản ghi nhận sự việc ngày 25/7/2021) và đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, chưa giám định đặc tính thật giả do Châu Văn S giao nộp ngày 25/7/2021). Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, xác định những vật chứng trên là số tiền Châu Văn S bán ma túy cho Nguyễn Tiến Dũng mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với việc bị cáo Cá Văn Kh đã bán trái phép Heroine 02 lần cho bị cáo Châu Văn S thu được tổng số tiền 4.800.000 đồng; Ngày 24/7/2021 bị cáo Châu Văn S đã bán trái phép Heroine cho Nguyễn Tiến D thu được số tiền 100.000 đồng và bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết. Xét thấy đây là khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo Kh và bị cáo S do đó cần truy thu và buộc bị cáo Cá Văn Kh phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 4.800.000 đồng, bị cáo Châu Văn S phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng là đảm bảo theo quy định điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về các vấn đề liên quan trong vụ án:

Theo lời khai của bị cáo Cá Văn Kh thì nguồn gốc số Heroine 02 lần Kh bán cho Châu Văn S là do Kh mua của một người đàn ông tên Chư tại khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu vào ngày 23/7/2021 với giá 1.000.000 đồng và ngày 24/7/2021 với giá 3.800.000 đồng nhưng Kh không biết nhân thân lai lịch của người đàn ông này. Do vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Ngoài ra các bị cáo Châu Văn S, Vàng Văn Đ còn khai nhận 04 lần bán trái phép 10 gói Heroine cho người đàn ông tên Ch, nhà ở bản L, xã S, thành phố L và người đàn ông tên Bi, Tỏ. Kết quả điều tra xác minh xác định: Tại địa chỉ trên có đôi tượng tên Lò Văn Ch, sinh năm 1990, trú tại bản L, xã S, thành phố L, tuy nhiên Lò Văn Ch không có mặt tại địa phương nơi cư trú, đi đâu làm gì chính

quyền địa phương và gia đình không ai biết. Người đàn ông tên Bi và Tổ do Đ không biết địa chỉ, nhân thân lai lịch của họ nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ. Đối với số tiền bán trái phép Heroine của Ch, S, Đ đã chi tiêu hết còn người đàn ông tên Bi, Tổ thì chưa trả tiền cho Đ. Trong hồ sơ ngoài lời khai Đ, S không có tài liệu khác để chứng minh nên không có căn cứ để buộc S, Đ phải chịu trách nhiệm về những lần bán trái phép chất ma túy này.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến D ngày 25/7/2021 tại phòng trọ của Châu Văn S. Do D tự ý sử dụng trong lúc S không có mặt tại phòng trọ của S và không được sự đồng ý của S nên Châu Văn S không phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Tiến D, ngày 05/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định phạt xử lý bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại của các bị cáo Châu Văn S mà Vàng Văn Đ đã dùng để liên lạc với bị cáo Cá Văn Kh và Nguyễn Tiến D, bị cáo S đã làm rơi mất trên đường đi từ nhà bị cáo Kh về đến phòng trọ ngày 24/7/2021; Đối với chiếc điện thoại của bị cáo Cá Văn Kh, Nguyễn Tiến D đều đã làm rơi ở đâu không nhớ vào ngày 24/7/2021. Do đó Cơ quan điều tra không thể truy tìm vật chứng.

Đối với Lù Văn P và Lù Văn H là người cho bị cáo Châu Văn S mượn xe máy vào ngày 23/7/2021 và ngày 24/7/2021, bị cáo S không nói cho Phương và Hùng biết mục đích mượn xe để đi mua ma túy, do đó Lù Văn P và Lù Văn H không đồng phạm với Châu Văn S và Vàng Văn Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy và Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ 02 chiếc xe máy này là phù hợp quy định của pháp luật.

Kết quả điều tra xác định: Mặc dù Châu Văn S và Vàng Văn Đ cùng nhau thống nhất để mua Heroine của Cá Văn Kh nhưng quá trình giao dịch mua bán, S là người trực tiếp cầm, đưa tiền, trao đổi với Kh; Kh cũng chỉ giao dịch và đưa ma túy cho S; Đ không tham gia giao dịch gì. Do vậy, không đủ căn cứ để buộc Kh phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung quy định tại điểm c (*đối với 02 người trở lên*) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với người có tên facebook “Hoàng Bao La” là người đã giới thiệu Nguyễn Tiến D đến mua ma túy của Đ, do Đ và D chỉ biết và liên lạc với người này qua mạng xã hội facebook, không biết nhân thân, lai lịch cụ thể. Hơn nữa, Đ và D đều không nhớ tài khoản facebook của mình, điện thoại dùng để liên lạc, S và D đã làm mất nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Phan A Th, là người ở cùng phòng trọ với Vàng Văn Đ và cũng có mặt tại phòng trọ của Châu Văn S khi Nguyễn Tiến D sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả điều tra xác định khi Đ cho D mượn phòng trọ để D sử dụng trái phép chất ma túy và việc S tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ của S và bán cho D, Th không biết. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý Th là đúng quy định.

Đối với bà Mai Thị M, sinh năm 1964, HKTT: tổ 14, phường T, thành phố L là chủ nhà trọ số nhà 003, ngõ 073, đường T, thuộc tổ 14, phường T, thành phố

L. Bà Mây đã cho bị cáo S và Đ thuê hai phòng trọ này và cũng không biết việc các bị cáo cất giấu, mua bán và cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ nên bà Mây không đồng phạm với các bị cáo.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa:

Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên đối với bị cáo Cá Văn Kh, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự so với đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở vì: bị cáo Kh có mẹ đẻ là bà Lê Thị T được Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước của Hội LHPNVN giai đoạn 2005-2010.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Châu Văn S, Cá Văn Kh phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Vàng Văn Đ phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Châu Văn S 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2021;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021.

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cá Văn Kh 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/7/2021;

[3] Về vật chứng

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong 02 mảnh nilon màu xanh, 01 lọ nhựa màu xanh trắng, 14

mảnh giấy màu trắng có in dòng kẻ màu xanh, 06 mảnh giấy màu bạc, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Châu Văn S; Khối lượng 2,98 gam chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Châu Văn S trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 25/7/2021.

+ 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 07 mảnh nilon màu hồng, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Cá Văn Kh; Khối lượng 1,95 gam chất bột màu trắng được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng có ghi “M6 còn lại”) vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Cá Văn Kh trong quá trình khám xét khẩn cấp ngày 26/7/2021.

+ 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa gas vỏ bằng nhựa màu xanh đen thu giữ của Nguyễn Tiến D trong quá trình lập biên bản ghi nhận sự việc ngày 25/7/2021).

- Áp dụng điểm điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L.

+ Buộc bị cáo Cá Văn Kh phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 4.800.000 đồng.

+ Buộc bị cáo Châu Văn S phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 30 phút ngày 06/12/2021 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Châu Văn S, Vàng Văn Đ, Cá Văn Kh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo Châu Văn S, Vàng Văn Đ, Cá Văn Kh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

